

Số: **0587**/BC-CPCNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2013 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2014

PHẦN I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi

- Công tác giảm thất thoát nước, đầu tư phân vùng các khu vực có tỷ lệ thất thoát cao; sử dụng các máy dò tìm rò rỉ hiện đại; đào tạo nâng cao chuyên môn cho đội ngũ làm công tác giảm thất thoát nước.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tạo thêm nhiều nguồn tiêu thụ sản phẩm, cố gắng duy trì hoạt động sản xuất nước uống đóng chai và kinh doanh vòi, nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất.
- Hoạt động sản xuất và cung cấp nước được Ban Giám Đốc theo dõi chặt chẽ, có kế hoạch điều tiết và giải pháp kịp thời, duy trì hoạt động sản xuất cung cấp nước ổn định trên địa bàn.

2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn chậm lại. Nhiều dự án bất động sản trên địa bàn tạm ngưng hoạt động. Nhiều doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất. Điều này ảnh hưởng lớn đến nhu cầu tiêu thụ nước ngày càng gia tăng trên địa bàn quản lý, làm giảm tốc độ gia tăng sản lượng và doanh thu tiền nước.
- Doanh thu, lợi nhuận hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng) giảm mạnh do giảm lãi suất tiền gửi ngân hàng.
- Sự cạnh tranh mạnh mẽ về nước uống đóng chai cũng ảnh hưởng rất lớn đến kinh doanh nước uống đóng chai SAWANEW.

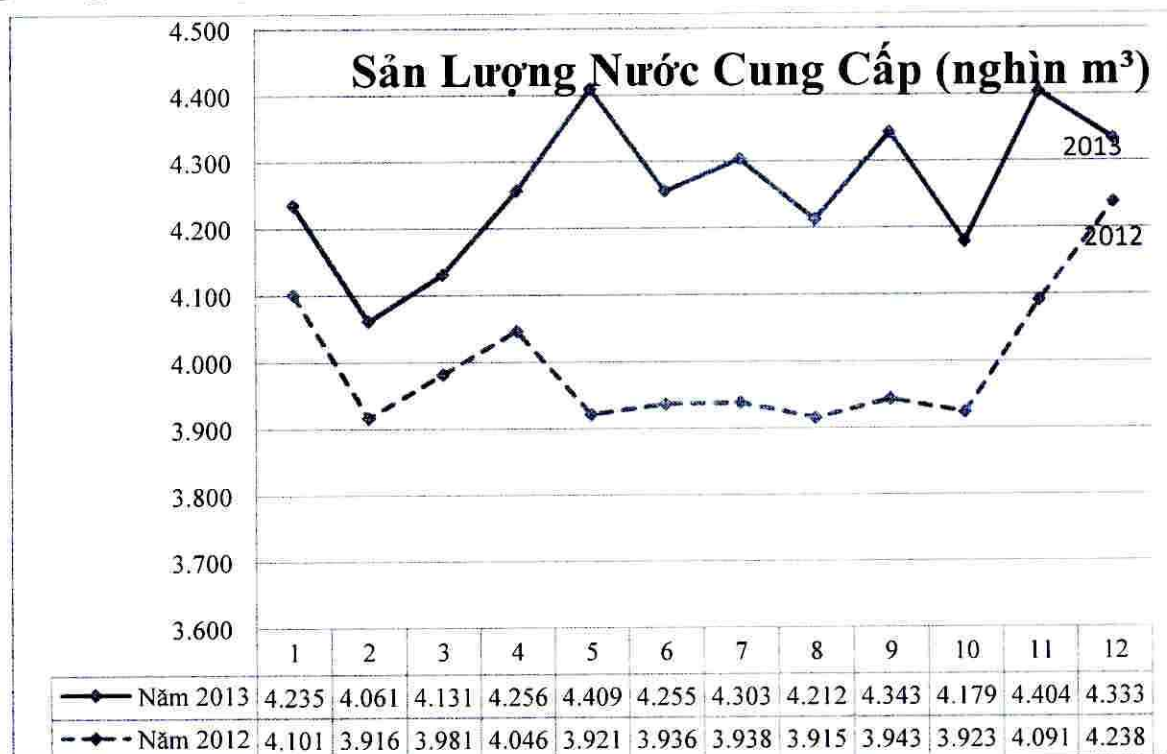
Trước những khó khăn nêu trên, Công ty đã cố gắng triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới ở các Xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Nhà Bè; Khuyến khích các Khu Công Nghiệp sử dụng nguồn nước với chính sách giá hợp lý nhằm đạt kết quả sản lượng cao nhất. Tiết kiệm tối đa các chi phí; Tận dụng tân trang lại các đồng hồ nước còn sử dụng được, sau khi có kết quả kiểm định đạt chất lượng để đưa vào mạng lưới sử dụng cho từng khu vực nhằm quản lý ĐHN có hiệu quả hơn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU NĂM 2013:

1. Sản lượng:

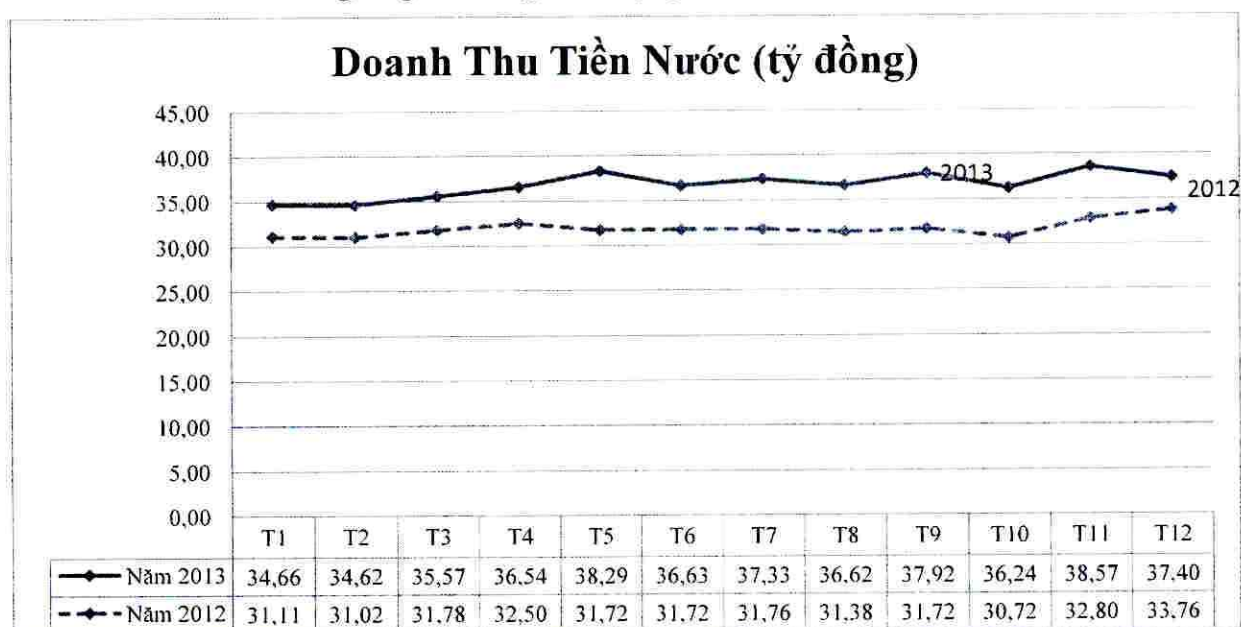
- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2013: 51.124.000 m³
 - So với cùng kỳ năm 2012 tăng 3.275.000 m³ tương đương 6,85%
 - So với kế hoạch năm 2013 (49.100.000m³) : 104,12%
- Đạt được kết quả khả quan về sản lượng là do:

Công ty đẩy mạnh công tác cải tạo ống mục, PTMLCN, sửa bể kịp thời, gắn mới ĐHN gia tăng sản lượng nước. Điều hòa tăng áp lực các khu vực nước yếu.



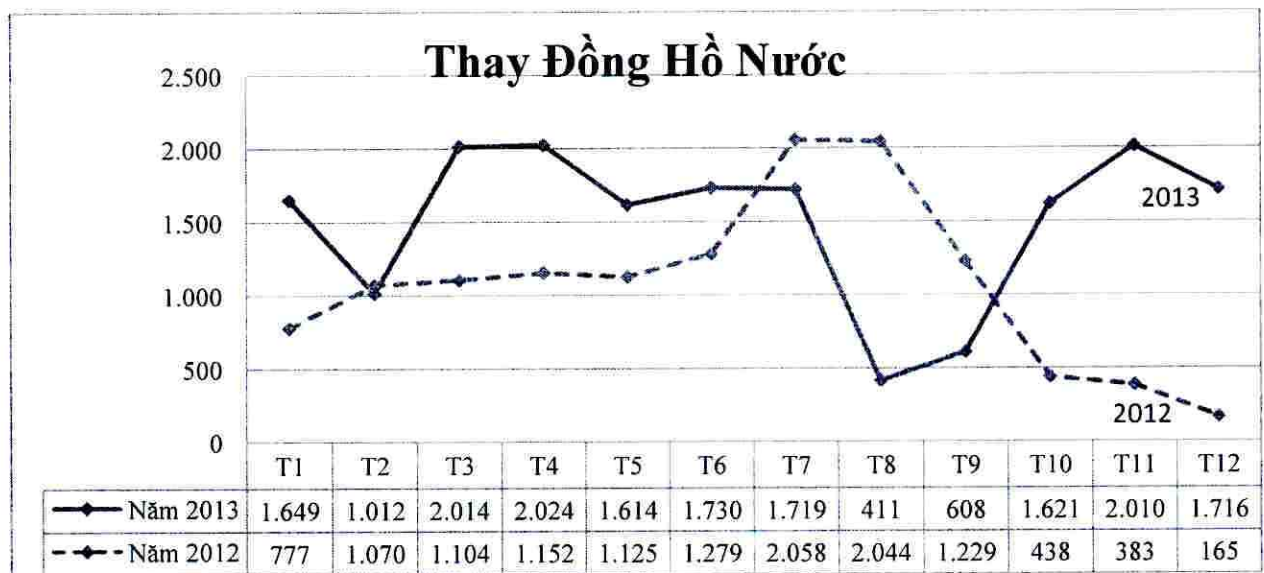
2. Doanh thu:

Doanh thu tiền nước năm 2013 đạt được 440 tỷ đồng tăng 58 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2012 và đạt tỷ lệ 105,88% so với kế hoạch năm 2013. Doanh thu tăng do điều chỉnh tăng giá nước năm 2013 và tương ứng với tăng sản lượng.



3. Thay ĐHN:

- Công tác thay ĐHN năm 2013 đạt được 18.128 ĐHN tăng 5.304 cái so với cùng kỳ năm 2012 và đạt tỷ lệ 100,71% so với kế hoạch năm 2013.



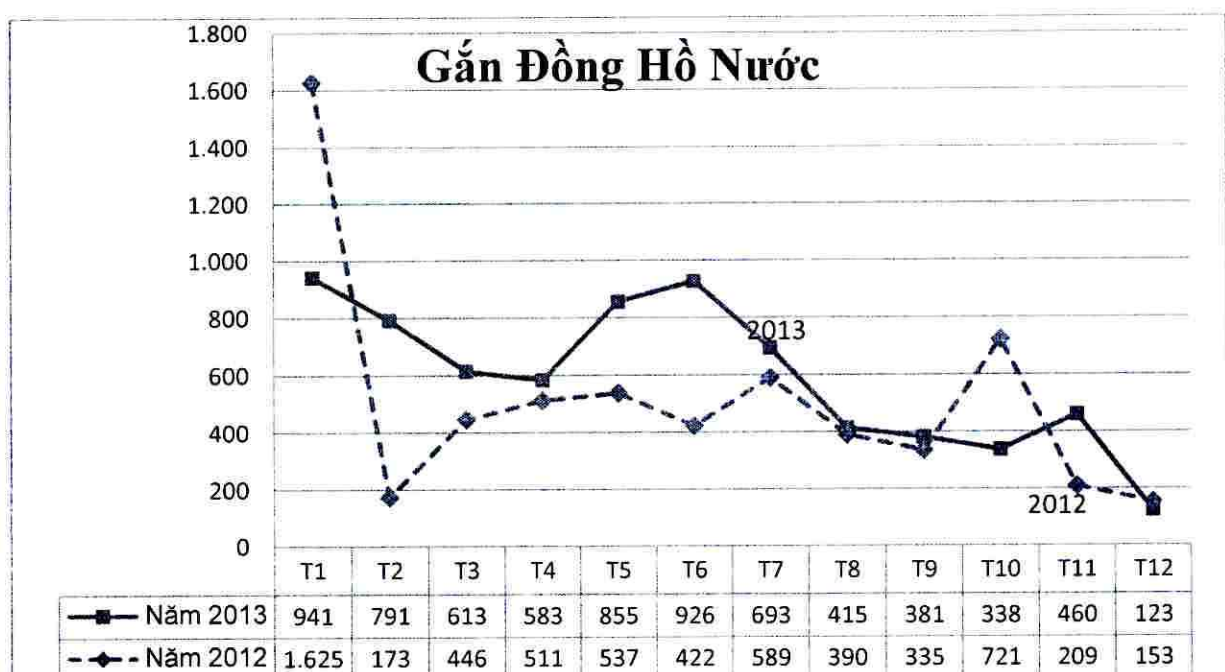
4. Gắn đồng hồ nước:

- Gắn mới ĐHN thực hiện trong năm 2013 là 7.119 ĐHN, tăng 1.008 ĐHN so với cùng kỳ năm 2012 và đạt tỷ lệ 118,65% so với kế hoạch năm 2013.

Đạt được số lượng ĐHN gắn mới cao là do:

+ Tập trung gắn mới ĐHN từ những dự án phát triển mạng lưới cấp nước vừa hoàn thành xong đưa vào sử dụng ngay.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thu nhận hồ sơ tập trung, đẩy nhanh công tác vừa thiết kế vừa thi công gắn ĐHN.



5. Tỷ lệ thất thoát nước:

Trong năm 2013 công tác giảm nước thất thoát thất thu còn gặp nhiều khó khăn, mạng lưới đường ống còn nhiều bất cập như ống cũ mục nhiều tập trung trên các tuyến đường lớn có mật độ giao thông cao, bên cạnh đó tuyến ống cấp 2 trên đường Huỳnh Tấn Phát chưa hoàn thành làm ảnh hưởng lớn đến khả năng truyền tải cũng như điều hòa áp lực cho khu vực cũng như thay thế cho tuyến ống Ø400 cũ mục thất thoát nước cao. Mặt khác việc tính trung bình quá nhiều kỳ đồng hồ điện từ Ø1.000 tại giao lộ Huỳnh Tấn Phát – Nguyễn Văn Linh (ngưng 19 kỳ mới thay 22/6/2013) làm ảnh hưởng đến công tác xây dựng kế hoạch và công tác quy hoạch giảm nước thất thoát nước cho từng khu vực.

Từ những thực trạng trên tỉ lệ thất thoát nước thất thoát trung bình 04 tháng liền kề (09,10,11,12/2013) vào khoảng 22,44% đây là một nỗ lực rất lớn của Công ty trong công tác giảm nước thất thoát thất thu.

6. Phát triển mạng lưới cấp nước:

- Thực hiện năm 2013: 17.304 mét
- So với năm 2012: đạt 112,84%
- So với kế hoạch năm 2013: đạt 103,48%
- Giá trị giải ngân: 14,11 tỷ đồng và đạt 83,43% so với kế hoạch năm 2013.

7. Sửa chữa ống mục:

- Thực hiện năm 2013: 5.886 mét
- So với năm 2012: đạt 145,33%
- So với kế hoạch năm 2013: đạt 100%
- Giá trị giải ngân: 11,88 tỷ đồng và đạt 101,53% so với kế hoạch năm 2013.

8. Công trình xây dựng cơ bản khác:

- Thực hiện năm 2013: 3 tỷ đồng
- So với kế hoạch năm 2013: đạt 94,08%
- Giá trị giải ngân: 2,49 tỷ đồng và đạt 121,39% so với kế hoạch năm 2013.

9. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước năm 2013: 95,38%
- So với kế hoạch năm 2013 (95,15%) : đạt 100,24%
- So với cùng kỳ năm 2012 tăng 0,5%.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2013

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Kết quả thực hiện		Tỷ lệ %	
				Năm 2012	Năm 2013	So với năm 2012	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	448.050	419.646	461.239	109,91	102,94
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	26.663	31.621	31.376	99,23	117,68
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	13,00	13,00	13,00	100,00	100,00

IV. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ

*** Những mặt làm được:**

- Sản lượng năm 2013 so với năm 2012, đạt 106,85% (tăng 3.246.000m³).
- Doanh thu năm 2013 so với năm 2012, đạt 115,28% (tăng hơn 58 tỷ đồng).
- Thực hiện tốt công tác phát triển khách hàng, gắn mới ĐHN trên 7.100 ĐHN.
- Hoàn thành kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2013.
- Thực hiện tốt kế hoạch giảm thất thoát nước, kết quả đạt được tỷ lệ thất thoát nước năm 2013 là 22,44%, giảm được 0,86% so với năm 2012 là 23,30%.
- Đạt được kế hoạch doanh thu kinh doanh nước tinh khiết đóng chai Sawanew là 3,3 tỷ so với kế hoạch là 3,0 tỷ.
- Thu nhập bình quân CBCNV tăng so với năm 2012.

*** Những mặt tồn tại:**

- Công tác định mức lao động và khoán quỹ lương tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn phải nhanh chóng hoàn thành để tăng năng suất lao động.
- Công tác cải tạo ống mục và phát triển mạng lưới đã hoàn thành vượt mức kế hoạch nhưng cần phải phân bổ tiến độ thực hiện hợp lý không để tập trung vào những tháng cuối năm.
- Tuyến ống p400 đường Huỳnh Tấn Phát cũ mục chưa được Tổng Công ty thay thế làm ảnh hưởng đến công tác chống thất thoát nước.

PHẦN II - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

I. ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Định hướng hoạt động trong dài hạn:

Tiếp tục thực hiện 05 chương trình mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TCT đã đề ra đó là:

- Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
- Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính
- Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
- Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

2/ Định hướng phát triển trong năm 2014:

- Tập trung cho công tác giảm nước không doanh thu, hạn chế thất thoát nước và tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện hệ thống quản trị, điều hành tại Công ty.
- Tập trung cho công tác quản trị tài chính Công ty. Đảm bảo Công ty phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Huyện Nhà Bè theo khả năng nguồn lực tài chính của Công ty, khai thác các khách hàng tiềm năng để nâng cao sản lượng và doanh thu.

- Cải tiến quy trình sản xuất nâng cao năng suất lao động tiết kiệm chi phí, ổn định hoạt động kinh doanh nước đóng chai tinh khiết.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, “ Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”

II.CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2014

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
A. KINH DOANH			
Sản lượng	m ³	52.385.000	
Doanh thu	Triệu đồng	455.697	Giá bán bình quân quý 3: 8.699đ/m ³
Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,00	
Thay ĐHN cỡ nhỏ	cái	18.000	
Thay ĐHN cỡ lớn	cái	30	
Gắn mới ĐHN	cái	6.000	
Dời ĐHN	cái	500	
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	97,02	TTNSH & VSMTNT : 1,89%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG			
Phát triển mạng lưới cấp nước	mét	28.912	
Sửa chữa ống mục và xây hầm ĐH tổng chống hắt thoát nước	mét	6.378	
C. QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI			
Sửa bể	điểm	1.500	
Coi van	cái	300	
D. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN KHÁC			
Sửa chữa trụ sở Cty CP CNNB	triệu đồng	1.100	
Kinh doanh nước tinh khiết	triệu đồng	3.600	
Kinh doanh vôi	triệu đồng	3.500	
E. MUA SẴM MÁY MÓC THIẾT BỊ			
Mua sắm thiết bị giảm nước không doanh thu	triệu đồng	2.680	
Mua sắm xe xúc đào	triệu đồng	3.000	

***Ghi chú:** Kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước được Tổng Cty CNSG duyệt theo quyết định số 67/QĐ-TCT-KHĐT ngày 23/01/2014 là: 24.812 mét. Đến tháng 02/2014, Công ty CPCNNB đã bổ sung thêm 01 công trình và điều chỉnh kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước là : 28.912 mét

III.CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2014

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	472.697	
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.800	
3. Tỷ lệ chia cổ tức	%	12,5	

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Xây dựng định mức công việc, định mức lao động cho tất cả các Phòng, Ban, Đội theo khối lượng công việc hoàn thành, khoán quỹ lương cho các Phòng, Ban, Đội.
- Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, hiện đại cho CBCNV nhằm đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao của Công ty.

2. Giải pháp tài chính:

- Cân đối nguồn lực tài chính, ưu tiên phân bổ hợp lý cho đầu tư XDCH.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn khi đầu tư mở rộng SXKD.
- Khuyến khích khách hàng đầu tư vốn cho phát triển mạng lưới cấp nước. Các khu dự án quy hoạch dân cư, Công ty tăng cường kiểm tra giám sát đáp ứng với quy hoạch phát triển cấp nước và chủng loại vật tư phù hợp để tiếp nhận đưa vào vận hành.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị quản lý công trình ngầm, kết hợp mở rộng nâng cấp các hẻm, đường để tiến hành đồng thời việc phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước nhằm tiết kiệm trong đầu tư xây dựng.

3. Giải pháp kỹ thuật:

- Xây dựng chương trình giảm nước không doanh thu, ưu tiên đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác giảm nước thất thoát.
- Hoàn thiện đọc số bằng handheld, sắp xếp phiên lộ trình nhằm tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục hợp tác với ngân hàng và các đối tác, mở rộng các hình thức thanh toán tiền nước, tạo ra nhiều tiện ích thanh toán cho khách hàng, thu hồi nhanh tiền nước.
- Đưa vào sử dụng các vật tư mới có tuổi thọ cao, phù hợp với địa chất từng vùng để giảm thất thoát nước.
- Triển khai quản lý hệ thống cấp nước bằng phần mềm NHABEGIS.

4/ Giải pháp quản lý:

- Tiếp tục nâng cao năng lực chuẩn hóa các nguyên tắc quản trị, điều hành tại Cty.
- Cải tiến liên tục hệ thống chất lượng ISO 9001:2005 và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2008 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng phát triển, quản lý, khai thác dữ liệu, đẩy mạnh khai thác các phần mềm hiện có.
- Phát động phong trào thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động SXKD và ĐTXD.
- Thực hiện cải cách hành chính trong nghiệp vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao uy tín
- Công ty qua cung cách làm việc, hướng về cộng đồng để phục vụ ngày càng tốt hơn.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT “đề báo cáo”;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu



GIÁM ĐỐC

Hứa Trọng Nghi

